

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 765/UBND-THCBKS

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 3 năm 2022

V/v thực hiện quy định
Quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn
tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Sau khi xem xét đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 32/STTTT-CNTT&BCVT ngày 11/01/2022 về việc tham mưu dự thảo văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Đối với dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước

Dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý chi phí, quản lý chất lượng tại Mục 2, Chương II, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, chi tiết một số nội dung như sau:

1.1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án

- Thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công.
- Đối với các dự án nhóm C thực hiện theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.2. Dự án thiết kế 01 bước là thiết kế chi tiết (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): thực hiện theo Điều 10, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP

a) Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Thẩm định, phê duyệt thiết kế chi tiết (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hoặc thành lập Hội đồng thẩm định, thẩm định dự án theo quy định của Luật Đầu tư công (sau đây gọi là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định) có trách nhiệm: Gửi hồ sơ thiết kế chi tiết về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định (trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần).

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế chi tiết.

1.3. Đối với Dự án thiết kế 02 bước: Gồm thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết (Báo cáo nghiên cứu khả thi)

a) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thực hiện theo Điều 16, Điều 19, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hoặc thành lập Hội đồng thẩm định, thẩm định dự án theo quy định của Luật Đầu tư công (sau đây gọi là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định) có trách nhiệm: Gửi hồ sơ thiết kế cơ sở về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định (trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (nếu cần);

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở.

c) Về thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán theo Điều 29, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP:

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và được phép thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán để làm cơ sở thẩm định đối với các phần việc mà mình thực hiện, trừ trường hợp dự án thực hiện lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án 01 bước).

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán: Việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.

1.4. Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT (khoản 4, Điều 6, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP): Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng CNTT thực hiện theo quy định tại Nghị định số

73/2019/NĐ-CP. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định về thiết kế cơ sở (đối với dự án 02 bước), thiết kế chi tiết (đối với dự án 01 bước) của hạng mục ứng dụng CNTT trong dự án.

2. Hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên

2.1. Hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước sử dụng kinh phí chi thường xuyên phải được phê duyệt trong kế hoạch hằng năm về ứng dụng CNTT, các kế hoạch khác hoặc được thống nhất chủ trương bằng văn bản cụ thể của cấp có thẩm quyền.

2.2. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu: Thực hiện theo quy định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT theo Khoản 3, Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

2.3. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*gọi tắt là Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT*), chi tiết một số nội dung như sau:

2.3.1. Lập đề cương và dự toán chi tiết: Đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập đề cương và dự toán chi tiết theo Điều 3, 4, 5 Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết, gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần thiết) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đối với đề cương, dự toán có nội dung thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định liên quan, sau khi có quyết định phê duyệt danh mục tài sản mua sắm của cấp có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập tờ trình đề nghị phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết gửi đơn vị đầu mối thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3.2. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

a) Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt:

+ Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

+ Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ theo Mẫu số 4 đính kèm Thông tư 03/2020/TT-BTTTT, gửi Sở Tài chính phối hợp thẩm định.

+ Sở Tài chính phối hợp tham mưu thẩm định dự toán kinh phí (đơn giá thiết bị, dịch vụ được xác định theo hình thức báo giá, thẩm định giá), các chế độ, chính sách khác theo quy định của Bộ Tài chính, tiêu chuẩn, định mức mua sắm, nguồn vốn và dự kiến kế hoạch phân kỳ bố trí kinh phí thực hiện.

+ Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả thẩm định theo Mẫu số 5 đính kèm Thông tư số 03/2020/TT- BTTTT, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung, đơn vị đầu mối thẩm định có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt:

+ Cơ quan chuyên môn thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Cơ quan thẩm định đề cương và dự toán chi tiết là: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, phòng chuyên môn của đơn vị dự toán cấp I hoặc Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị thành lập (sau đây gọi là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định), lấy ý kiến Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

+ Đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

b) Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thực hiện theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản quy định tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban

hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là Nghị Quyết số 02/2018/NQ- HĐND), cụ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản¹ hoặc nhiều loại tài sản có giá trị dự toán dưới 15 tỷ đồng (*Trừ hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được quy định tại Mục 2.5 phần này*).

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc hoạt động ứng dụng CNTT gồm nhiều loại tài sản có giá trị dự toán dưới 500 triệu đồng (*Trừ hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin được quy định tại Mục 2.5 phần này*).

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc các đơn vị cấp tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có giá trị dự toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc hoạt động ứng dụng CNTT gồm nhiều loại tài sản có giá trị dự toán dưới 100 triệu đồng.

2.4. Đối với các trường hợp hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên còn lại theo quy định tại khoản 1, Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chỉ cần lập dự toán và có thuyết minh kèm theo, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị (Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính).

2.5. Hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

2.5.1. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT sẵn có trên thị trường: Thực hiện theo quy định tại điều 52, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

2.5.2. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT không sẵn có trên thị trường (theo yêu cầu riêng):

a) Lập kế hoạch thuê: Đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập Kế hoạch thuê thực hiện theo quy định tại Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

¹ Tài sản trong lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm: Sản phẩm phần cứng, sản phẩm phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập kế hoạch thuê, gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu cần thiết) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê gửi đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về dự toán thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Riêng đối với chi phí thuê dịch vụ xác định chi phí thuê theo phương pháp tính chi phí, được quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Thẩm định kế hoạch thuê

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch thuê.

+ Sở Tài chính phối hợp tham gia ý kiến vào dự toán kinh phí (đơn giá thiết bị, dịch vụ được xác định theo hình thức báo giá, thẩm định giá), tiêu chuẩn, định mức và các chế độ, chính sách khác theo quy định của Bộ Tài chính.

+ Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung, đơn vị đầu mối tổ chức thẩm định có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị:

+ Cơ quan chuyên môn thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Đầu mối tổ chức thẩm định kế hoạch thuê: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, phòng chuyên môn của các đơn vị hoặc Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị thành lập có trách nhiệm gửi kế hoạch thuê về Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

- Đơn vị đầu mối thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán, Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết, trình cấp có

thẩm quyền quyết định phê duyệt.

c) Phê duyệt kế hoạch thuê

- Thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo yêu cầu riêng thực hiện theo thẩm quyền quyết định tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND, như sau:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT với giá thuê từ 500 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng.

+ Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ CNTT với giá thuê từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Các nội dung khác về thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

3. Báo cáo hoàn thành hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT

Sau khi nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoặc hạng mục công việc của hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chủ đầu tư gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo hoàn thành cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc để theo dõi, kiểm tra sản phẩm theo quy định tại Khoản 3, Điều 35 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán (đối với thiết kế 2 bước); hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán; hồ sơ điều chỉnh dự án, thiết kế (nếu có);

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành chạy thử.

- Đặc tả cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành, bảo trì (nếu có) đối với sản phẩm hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành; tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Những nội dung không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong văn bản này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4.2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ động tham mưu, rà soát các nội dung trong văn bản hướng dẫn này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để điều chỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương các nội dung chi tiết về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4.3. Giao Sở Tài chính

- Phối hợp hướng dẫn, thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, theo phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4.4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các nội dung, quy định về quản lý đầu tư công trong đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn đầu tư công.

4.5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các ban quản lý dự án; Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước căn cứ quy định của pháp luật và nội dung Văn bản này để triển khai trong quá trình hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương